**CHUYÊN ĐỀ 1: TỪ TIẾNG VIỆT**

**Bài tập1:**

 Sắp xếp các từ ghép sau đây vào bảng phân loại : học hành , nhà cửa, xoài tượng, nhãn lồng, chim sâu, làm ăn, đất cát, xe đạp, vôi ve, nhà khách, nhà nghỉ.

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép chính phụ |  |
| Từ ghép đẳng lập |  |

**Bài tập 2:** Nối cột A với cột B để tạo thành các từ ghép chính phụ hợp nghĩa :

 A B

 Bút Tôi

 Xanh Mắt

 Mưa Bi

 Vôi Gặt

 thích ngắt

 mùa ngâu

**Bài tập 3:** Điền thêm các tiếng để tạo thành từ láy :

 ……..rào ; ………bẩm ; ….. tùm ; ………nhẻ ; ……lùng ; ……..chít.

 Trong……….; ngoan ……; lồng …….; mịn ………..; bực …….; đẹp …..

**Bài tập 4:** Đặt câu với mỗi từ sau :

 a) lạnh lùng : ……………………………………………………………..

 b) lạnh lẽo : ……………………………………………………………..

 c) nhanh nhảu : ……………………………………………………………..

 d) nhanh nhẹn : ……………………………………………………………..

**Bài tập 5:** Chọn các từ thích hợp sau đây để điền vào chỗ trống : *âm xâm, sầm sập, ngai ngái, ồ ồ, độp độp, man mác :*

 Mưa xuống……,giọt ngã ,giọt bay, bụi nước trắng xoá. Trong nhà …. hẳn đi. Mùi nước mới ấm , ngòn ngọt, …… . Mùi ….. . , xa lạ của những trận mưa đầu mùa đem về. Mưa rèo rèo trên sân , gõ …….trên phên nứa , mái giại , đập ….., liên miên vào tàu lá chuối . Tiếng giọt gianh đổ ….., xói lên những rãnh nước sâu.

**Bài tập 6**: Tìm các từ đồng nghĩa thay thế các từ in đậm trong các câu sau :

1. Trên những chiếc **máy bay** chênh chếch dọc đường băng , các phi công đã ngồi yên trong khoang lái , sẵn sàng đợi lệnh.
2. **Người già, trẻ con**, đông nhất là **gái trai** trong bản xúm lại mỗi đêm đập lúa ở từng chòi canh của từng nhà.
3. Làng mới định cư lên trong nắng sớm. Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. **Thanh niên** ra rừng gỡ bẫy gà, bẫy chim. **Phụ nữ** quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào. **Em nhỏ** đùa vui trước nhà sàn.

**Bài tập 7** : Chỉ ra cơ sở chung, tiêu chuẩn để xác định hiện tượng trái nghĩa ở các cặp từ sau đây :

* Sao đang **vui vẻ** ra **buồn bã**

Vừa mới **quen** nhau đã **lạ lùng**

( Trần Tế Xương )

* **Chết vinh** còn hơn **sống nhục**
* ( Thành ngữ )
* Hoa **héo** và hoa **tươi**

Mắt **quen** và mắt **lạ**

Thành phố là một con tàu đóng dở

Đêm đêm hồi hộp đợi ra khơi

 ( Lưu Quang Vũ )

**Bài tập 8** : Tìm các cặp từ trái nghĩa trong các câu sau :

a) Nước non lận đận một mình

 Thân cò lên thác , xuống ghềnh bấy nay

 Ai làm cho bể kia đầy

 Cho ao kia cạn, cho gầy cò con ?

 ( Ca dao )

b) Thân em như hạt mưa sa

 Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày

 ( Ca dao )

c) Thân em như trái bần trôi

 Gió dập, sóng dồi, biết tấp vào đâu ?

 ( Ca dao )

1. Non cao non thấp mây thuộc

Cây cứng cây mềm gió hay

 ( Nguyễn Trãi )

1. Trong lao tù cũ đón tù mới

Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa.

 ( Hồ Chí Minh)

1. Nơi im lặng sắp bùng lên bão lửa

Chỗ ồn ào đang hoá than rơi.

**Bài tập 9** : Tìm và chép các cụm danh từ trong đoạn trích sau vào mô hình cấu tạo cụm danh từ :

 Hồi ấy, ở Thanh Hoá có một người đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới lên, thấy nằng nặng,Lê Thận chắc mẩm được mẻ cá to. Nhưng khi thò tay vào bắt cá, chàng chỉ thấy có một thanh sắt. Chàng vứt luôn thanh sắt xuống nước, rồi lại thả lưới ở một chỗ khác.

 ( Ngữ văn 6- tập một )

**Bài tập 10** : Tìm và chép các cụm động từ có trong đoạn trích sau đây vào vở :

 *Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển.Ngày ngày, chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi.*

 *Một hôm, người chồng ra biển đánh cá.Lần đầu kéo lưới chỉ thấy có bùn ; lần thứ nhì kéo lưới chỉ thấy cây rong biển ;lần thứ ba kéo lưới thì bắt được một con cá vàng.*

 (Ông lão đánh cá và con cá vàng )

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Phiếu học tập SỐ 1.**

Hoàn thiện sơ đồ về cấu tạo từ

**CẤU TẠO TỪ**

Từ đơn                                      ………………..

(từ chỉ có một tiếng)                 (từ có hai tiếng trở lên)

…………………………                 ……………………

(Giữa các tiếng có quan hệ             (Giữa các tiếng có quan

với nhau về nghĩa)                        hệ với nhau về âm)

**Phiếu học tập SỐ 2.**

Điền các từ in đậm trong đoạn văn vào ô phù hợp

**1/** Đôi cánh **tôi**, trước kia ngắn **hủn hoẳn** bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã **nghe** tiếng **phành phạch giòn giã**. Lúc tôi đi bách bộ thì cả **người** tôi **rung rinh** một màu nâu **bóng mỡ** soi gương và rất **ưa nhìn.**

**2/**Nhưng đằng cuối bãi, **mẹ**tôi vẫn **mạnh khỏe**. Hai mẹ con gặp nhau, **mừng** quá, cứ vừa **khóc**, vừa **cười**.

Tôi kể lại từ đầu chí cuối những ngày qua trong **may rủi** và **thử thách** mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ **chuyện** anh Dế Choắt **khốn khổ** bên **hàng xóm**.

**3/** Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp **khuôn mặt** trái xoan dưới **nhánh cỏ**, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. **Thỉnh thoảng**, tôi ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó **lấm láp** vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay **ghê gớm**, có thể sắp **đứng đầu** thiên hạ rồi.

**1/**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỪ ĐƠN** | **TỪ PHỨC** |
| **TỪ GHÉP** | **TỪ LÁY** |
| …………………………………………….. | ……………………….………………………. | …………………….……………………… |

2/

|  |  |
| --- | --- |
| **TỪ ĐƠN** | **TỪ PHỨC** |
| **TỪ GHÉP** | **TỪ LÁY** |
| …………………..…………………. | …………………………..………………………….. | ……………….. |

**3/**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỪ ĐƠN** | **TỪ PHỨC** |
| **TỪ GHÉP****.................................** | **TỪ LÁY****………………………..** |
|  |  |  |

**Phiếu học tập SỐ 3.**

Tìm và giải thích nghĩa của từ láy trong các câu sau

1 /Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên

2/ Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Phiếu học tập SỐ 4.**

Giải thích nghĩa của các từ in đậm trong những câu sau:

1/ Tôi nhìn ra cửa hang, nơi mới ngày nào còn **trứng nước** ở đây và cũng cảm thấy nay mình khôn lớn.

2/ Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức **tu tỉnh** được như mẹ mong ước cho con của mẹ.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Phiếu học tập SỐ 5.**

Đặt câu với mỗi thành ngữ sau

1/ Ăn xổi ở thì

……………………………………………………………………………………….

2/ Tắt lửa tối đèn

……………………………………………………………………………………….

3/ Hôi như cú mèo

……………………………………………………………………………………….

**Phiếu học tập SỐ 6.**

Trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên có những hình ảnh so sánh thú vị, sinh động. Hãy tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHUYÊN ĐỀ 2: CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ**

**Bài tập 1:** Trong các ví dụ sau, các sự vật nào được so sánh với nhau? Dựa vào dấu hiệu chung nào? So sánh bằng từ gì?

*Anh em như thể chân tay...*

 *Tiếng suối trong như tiếng hát xa*.*..*

 *Trẻ em như búp trên cành...*

 *Quê hương là chùm khế ngọt.*

*Me non cong vút lưỡi liềm*

*Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ.*

*Sương như búa bổ mòn gốc liễu*

*Tuyết dường cưa xẻ héo cành ngô.*

 **Bài tập 2**: Phân tích hiệu quả của phép tu từ so sánh trong bài ca dao sau

*Cổ tay em trắng như ngà*

*Con mắt em liếc như là dao cau*

*Miệng cười như thể hoa ngâu*

*Cái khăn đội đầu như thể hoa sen*

 **Bài tập 3:** ***Điền những từ thích hợp vào ô trống để tạo thành những câu văn có hình ảnh so sánh :***

 1) Vài đám mây trắng đủng đỉnh bay .....những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển

 2) Con thuyền bơi trong sương...............bơi trong mây.

 3) Lá cọ xòe ra nhiều phiến nhọn dài.............rừng tay vẫy vẫy.

 4) Ánh mắt dịu hiền của mẹ ......... ngọn lửa sưởi ấm cả đời con.

**Bài tập 4:** Trong đoạn văn dưới đây, sự vật nào đã được nhân hóa? Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó? Biện pháp nhân hóa đó đã góp phần nhấn mạnh được điều gì?

 *“Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ổi còng mọc lả xuống mặt ao. Mùa đông xám xỉn và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bừng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm, trái ngọt...”*

**Bài tập 5:** Đọc bài thơ dưới đây, em hãy cho biết: nhờ sử dụng biện pháp nhân hóa, tác giả đã giúp em cảm nhận được những nét gì đáng yêu ở chú bò? Đó cũng chính là những nét đáng yêu của ai?

**Chú bò tìm bạn**

*Mặt trời rúc bụi tre*

*Buổi chiều về nghe mát*

*Bò ra sông uống nước*

*Thấy bóng mình, ngỡ ai*

*Bò chào “Kìa anh bạn!*

*Lại gặp anh ở đây!”*

*Nước đang nằm nhìn mây*

*Nghe bò cười toét miệng*

*Bóng bò, Chợt tan biến*

*Bò tưởng bạn đi đâu*

*Cứ ngoái trước nhìn sau*

*“Ậm ò...” tìm gọi mãi.*

Phạm Hổ

**Bài tập 6:** Đọc mẩu chuyện sau:

***Búp bê và Dế Mèn***

 *Búp bê làm việc rất nhiều việc: quét nhàm rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe tiếng hát.*

 *Búp bê hỏi:*

* *Ai hát đáy?*

 *Có tiếng trả lời:*

* *Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.*

 *Búp bê nói:*

* *Cám ơn bạn. Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt.*

 Nguyễn Kiên

Trả lời câu hỏi:

1. Tác giả dùng biện pháp nhân hóa để nói về điều gì ở Búp Bê và Dế Mèn?
2. Theo em, nhờ sử dụng biện pháp nhân hóa, tác giả đã giúp cho người đọc dễ dàng cảm nhận được ý nghĩa gì?

 **Bài tập 7:** Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm, dấu hiệu của con người, điền vào chỗ trống cho thích hợp nhằm diễn tả sự vật bằng cách *nhân hóa.*

 a) Vầng trăng.....................................................................................................

 b) Mặt trời.........................................................................................................

 c) Bông hoa.......................................................................................................

 d) Chiếc bảng đen..............................................................................................

 e) Cổng trường..........................................................................

 **Bài tập 8:** Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa để diễn đạt lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm.

 a) Những bông hoa nở trong nắng sớm

……………………………………………………………………………………

 b) Mấy con chim đang hót ríu rít trên vòm cây.

 ……………………………………………………………………………………..

 c) Mùa xuân, sân trường mướt xanh màu lá.

……………………………………………………………………………………..

 d) Những cơn gió thổi nhè nhẹ trên mặt hồ nước trong xanh.

 **Bài tập 9:**

Hãy chỉ ra những điệp ngữ trong đoạn thơ, đoạn văn sau và nêu tác dụng của những điệp ngữ đó. ( Nhằm nhấn mạnh ý gì, hoặc gợi cảm xúc gì cho người đọc?)

*a) Mình về với Bác đường xuôi*

*Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.*

*Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời*

*Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường.*

*Nhớ Người những sáng tinh sương*

*Ung dung yên ngựa trên đường suối reo*

*Nhớ chân Người bước lên đèo*

*Người đi, rừng núi trông theo bóng Người.....*

 (Nhớ Việt Bắc – Tố Hữu)

 *b) Thoắt cái lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bôn hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.*

 (Đường đi Sa Pa – Nguyễn Phan Hách)

*c) Người ta đi cấy lấy công*

*Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.*

*Trông trời, trông đất, trông mây*

*Trông mưa, rông nắng, trông ngày, trông đêm.*

*Trông cho chân cứng đá mềm*

*Trời êm bể lặng mới yên tầm lòng*

 (Đi cấy – Ca dao)

 **\* Bài tập 10:** ***Điền những từ thích hợp vào ô trống để tạo thành những câu văn có dùng điệp ngữ :***

a) Làng quê tôi tràn ngập màu xanh:..........rất non tơ của đồng lúa,..........thật đậm đà của bãi ngô,..........đến mượt mà của thảm cỏ.

 b) Hoa hồng ......gần, hoa huệ .......xa, hoa nhài......đây đó. hương thơm tỏa lan khắp vườn.

 **Bài tập 11 : *Viết lại những câu văn sau có dùng điệp ngữ nhằm nhấn mạnh và gợi cảm xúc cho người đọc:***

a) Tôi yêu căn nhà đơn sơ, khu vườn đầy hoa thơm trái ngọt và cả lũy tre thân mật làng tôi.

b) Bức tranh buổi sớm trên quê hương tôi đẹp quá!

 c) Tôi lớn lên bằng tình thương của bố, của mẹ, của bà con xóm giềng nơi tôi ở.

 **\* Bài tập 12: *Tập viết đoạn văn có sử dụng điệp ngữ***

 - Ví dụ: Hãy viết một đọn văn miêu tả trong đó có sử dụng điệp ngữ

 + Đoạn văn tả cây ăn quả:

 *“Cứ cuối năm, gần đến dịp nghỉ hè em lại trông ngày, trông đêm, trông cho thời gian trôi thật nhanh...để được về quê ngoại ăn quả chín trong vườn của bà.”*

 + Đoạn văn nói về tình cảm bạn bè*:*

 *“Cái ngày ấy bây giờ đã lùi xa, nhưng em vẫn nhớ, nhớ lắm, nhớ da diết, nhớ không nguôi hình ảnh cô bạn nhỏ nhắn, sáng nào cũng cùng em cắp sách tung tăng tới trường.”*

**Bài tập 13:**

Chỉ ra các ẩn dụ và nêu ý nghĩa ẩn dụ trong các câu ca dao, câu thơ sau:

A.                Trăm năm đành lỗi hẹn hò

                                     Cây đa bến cũ con đò khác đ­ưa.

B.                Thuyền ơi có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền

C.                Dưới trăng quyên đã gọi hè,

 Đầu t­ường lửa lựu lập loè đơm bông.

D.                Ơi con chim chiền chiện

                         Hót chi mà vang trời

                         Từng giọt long lanh rơi

                         Tôi đ­ưa tay tôi hứng

**Bài tập 14:**

1. Xác định kiểu hoán dụ, phân tích ý nghĩa biểu thị trong các câu thơ sau:

     a.         Đầu xanh có tội tình gì,

           Má hồng đến quá nửa thì chư­a thôi.

                                                          *(Nguyễn Du)*

     b.         Áo nâu liền với áo xanh,

           Nông thôn liền với thị thành đứng lên.

                                                             *(Tố Hữu)*

     c.          Vì sao Trái Đất nặng ân tình

            Nhắc mãi tên ng­ười Hồ Chí Minh  *(Tố Hữu)*